

Số: **13** /NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **09** tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan
của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3209-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;

Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 1812-QĐ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025 là 936 biên chế (*Chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bãi bỏ Mục I Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT. CT HĐND (01). Q (100).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Quang Tiến

Phụ lục
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **13**/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Số TT	Tên cơ quan	Biên chế cán bộ, công chức
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó: Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách là 09 biên chế; công chức Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là 20 biên chế.	29
2	Sở Tài chính	87
3	Sở Xây dựng	97
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	220
5	Sở Khoa học và Công nghệ	52
6	Sở Nội vụ	78
7	Sở Y tế	62
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	46
9	Sở Dân tộc và Tôn giáo	22
10	Sở Công Thương	37
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	52
12	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	59
13	Sở Tư pháp	30
14	Thanh tra tỉnh	36
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	29
	Tổng số:	936